

Bản Tình Ca của Một Người Tị Nạn

tự truyện tìm Tự Do của tác giả Nguyễn Văn Luận

*



Hai năm sau ngày đất nước chia đôi, từ miền Bắc hoang tàn, tôi lặn lội tới vùng giới tuyến mong vượt thoát vào miền Nam tự do. Lần tới gần sông Bến Hải, đêm tối âm u bờ Bắc, tôi đã nhìn thấy cầu Hiền Lương vì bờ Nam rực sáng ánh đèn. Trên cột cờ cao vút, bóng cờ vàng sọc đỏ lung linh. Giọng ca ngọt ngào từ loa treo vọng về miền Bắc:

*"...sông Bến Hải là nơi chia cắt đôi đường...
hỡi ai... lạc lối... mau quay... về đây ...!"*

Tôi đứng đó chơi vơi định hướng, đăm đăm nhìn cờ vàng bên kia bờ sông lịch sử, uống từng lời ca trong cơn đói khát, rồi bùng tỉnh, lao lên phía trước. Từ đâu đó, mấy cái nón cối xông ra. Tôi bị trói hai tay bằng sợi thừng oan nghiệt, theo nón cối về lại địa ngục trần gian.

Mười chín tuổi, lao tù đầy đọa, tôi đã mất mẹ, mất cha, bị qui là tư sản, xa vắng họ hàng vì chia rẽ giai cấp. Tôi mất Hà nội là nơi tôi sinh ra làm người Việt Nam. Không có tang cha khi cha gục xuống, không có tang mẹ khi mẹ xuôi tay, không hy vọng có đám cưới đời mình. Bạo quyền cộng sản Việt Nam bắn giết hàng trăm ngàn người, bị qui là địa chủ. Nhiều trăm ngàn người bị tập trung lên rừng, để lại vợ con không nhà không đất. Thời gian làm ngưng nước mắt, oán than cũng vô ích, chỉ còn tiếng kêu vang vọng khắp miền: "Chúng tôi muốn sống!"



Hai mươi lăm năm sau (1981) tôi vượt biển, thoát tới Hong Kong. Bốn mươi tư năm từ lúc chào đời, tôi thành người tị nạn cộng sản. Ngày tiếp kiến phái đoàn Mỹ xin đi định cư, một ông Mỹ dáng nghiêm trang, nghe tôi trả lời, đột nhiên hỏi "Anh có biết nói tiếng Pháp?". Tôi nhìn ông, giọng run run: "L'exilé partout est seul!" (Kể lưu đầy nơi đâu cũng cô độc). Ông gạt đầu hiểu cả tiếng Tây, hiểu lòng tôi đau xót. Xưa tôi học trường Albert Sarraut, Hà Nội.

*



Đứng bên rào kẽm gai, sau dãy nhà tôn của trại tị nạn Hong Kong, một mình, suy tư thân phận. Tôi sẽ đến nơi xứ lạ là nước Mỹ xa xôi, tìm quê hương mới, chỉ trở về khi đất nước Việt Nam tự do, không còn cộng sản. Đứa bé chừng 5, 6 tuổi, tung trái banh, toan bắt thì trượt chân trên sân trại. Tôi đã kịp giang tay đỡ cháu khỏi ngã thì người đàn bà chạy tới, đứng im, lặng lẽ nhìn tôi. Tiếng trẻ thơ kêu "Má", tôi nhìn nàng... Sự thâm lặng và ánh mắt trao nhau là chân tình của người tị nạn Việt Nam nhẩn nhục, khổ đau, nói được nhiều hơn lời nói. Rồi những ngày sau đó, tâm sự nỗi niềm, tôi đã cùng Mai kết thành bạn đường và bạn đời, đi Mỹ định cư.

Chồng Mai là người lính Cộng Hòa hiện ngang dưới lá cờ vàng ba sọc đỏ, quyết bảo vệ quê hương. Anh tử trận, mang thân đền nợ nước, để lại con thơ. Mai trở thành góa phụ, miền quê Đà Nẵng, cuộc đất trồng khoai, nuôi mẹ già con dại. Sau năm 1975, mất nước. Mẹ già khuất núi, con chậm lớn vì cháo loãng, bo bo thay cho sữa mẹ và cơm. Một đêm mưa bão, Mai bị tên Việt cộng trưởng công an xã cưỡng hiếp, du kích xã canh gác quanh nhà. Mai phải sống vì con mới lên ba, mất cha còn mẹ. Người dân Đà Nẵng ra đi, đã mang theo vợ con người lính chiến tới Hong Kong năm 1981. Đứa con lên sáu không biết tiếng gọi "Ba"!

Tôi mang nặng túi nhục, đọa đầy triền miên từ đất Bắc đi tìm tự do. Mai gánh những thương đau, mất mát, cơ cực của miền Nam, bồng con đi tị nạn. Lầy dẽ vãng chia xẻ cùng nhau, chúng tôi sắp xếp lại hành trang cho

bớt gánh đoạn trường, đi Mỹ. Con đã có Má, có Ba. Má bồng con, Ba xách túi. Con có đồ chơi, cầm chiếc máy bay vẫy chào các chú, hai người lính chiến Quảng Nam đưa tiễn. Tôi nhìn con tự nhủ: "Ba sẽ dạy con tiếng "Cha", chỉ cho con hình người lính Cộng Hòa, ở bất cứ nơi đâu đều là Cha con đó!".

Mai đã nhất định không đi kinh tế mới. Tôi đã trốn công trường, vào tù chịu đựng, bây giờ dù bỏ lại quê hương nhưng còn Tổ quốc Việt Nam. Bốn ngàn năm lịch sử, thăng trầm, người dân nước Việt sẽ không trở thành Cộng sản. Quê hương mới của chúng tôi là vùng đông bắc nước Mỹ. Căn apartment hai phòng, hai chiếc giường nệm, một chiếc bàn con, đã cho tôi ấn tượng đẹp những ngày đầu tới Mỹ. Lúc tôi khôn lớn, không có chiếc giường làm nơi cư trú, vì đã thành vô sản. Rồi tôi hiểu, vô sản cũng vẫn còn giai cấp. Phải lên rừng, một miếng nylon bọc vài manh vải gọi là quần áo, thì mới thành "người vô sản chân chính"!

Nhìn con ngon giấc ngủ thần tiên, vợ chồng tôi thao thức, không phải lo âu mà thì thầm những dự định tương lai. 18 tháng welfare trợ cấp, đủ thời gian cho mình đi học tiếng Anh. Đọc dòng thư hội M&RS nhắc trả nửa tiền nợ vé máy bay sang Mỹ "*Xin bạn trả dần 12 tháng, giúp cho người sau bạn định cư*", theo ý Mai, ý nghĩ nhân hậu của người đàn bà làm mẹ, "mình trả ngay từ tháng thứ hai". Việc đơn giản là tại sao người ta không khấu trừ vào trợ cấp, lại đòi riêng. Mai chỉ nhẹ nhàng "nợ thì mình trả, ở hiền sẽ gặp lành", nhưng tôi lại suy nghĩ mung lung. Đây là bước đầu thử thách, cái thước đo lòng người tị nạn. 72 đô tiền nợ một tháng, có thể không trả và quên đi. Một lần để lòng vẫn đục sẽ trở thành bất lương. Cha mẹ bất lương con cái sẽ chẳng nên người.

Một sáng mùa Xuân, "bé Nam" gọi Má, gọi Ba, chỉ bông hoa màu vàng màu đỏ đung đưa bên vườn hàng xóm, kêu lên "hoa tu-líp". Bà già người Mỹ đứng trên thềm, giơ tay vẫy vẫy. Mai đã nói "Thank you", ngọt ngào, mạnh dạn, tay chỉ trỏ, diễn tả được những gì muốn nói. Bà Jenny hiểu chút ít về "chiến tranh Việt Nam" qua tivi, sách báo hồi bà còn dạy học. Bà đã thấy "boat people", những thuyền nhân tị nạn, nhưng lần đầu bà thấy một gia đình người Việt đến vùng này, lại là hàng xóm nên bà có cảm tình. Đây là ứng nghiệm "Ở hiền gặp lành" hay là sự may mắn cho gia đình tôi? Nói thế nào thì cũng đúng vì vài nơi trên đất Mỹ vẫn còn kỳ thị chủng tộc.

Thời gian trôi đi nhưng hai tiếng "lần đầu" lặp lại: lần đầu ra nhà Bank, lần đầu tới Post Office. Có những lần đầu chưa biết, nhưng có hai lần đầu quan trọng: "bé Nam" đi học, chúng tôi xin được việc làm. Bà Jenny cùng chúng tôi đưa "cháu" tới trường, bà cho chiếc mũ baseball và đôi giày sneaker trắng muốt, khen cháu "cute." Vợ chồng nhìn nhau, không hiểu, lát nữa về tra tự điển.

"*Từ nay chúng mình có Má, bé Nam có Bà...!*" Mai thốt lên khi chúng tôi đồng lòng nhận "Má Nuôi". Bà Jenny thành "Má Jen". Chuyện xảy ra vào ngày Lễ Tạ Ơn (Thanksgiving), 17 năm về trước. Sống một mình trong căn nhà rộng rãi, bà Jenny vốn là cô giáo nên rất yêu trẻ. Bà mời "cả nhà" sang ăn turkey. Bé Nam lên bảy, đi học, hiểu nhiều về Thanksgiving hơn Má và Ba. Ăn uống vui vẻ, vợ chồng tôi nói chuyện với bà, có lúc ngồi im lặng hơi lâu vì vốn tiếng Anh ít ỏi. Bỗng bé Nam kêu "*Má...!*", bà Jenny toan đứng dậy thì Mai buột miệng nói: "*Má... let me do it!*". Nghe tiếng "Má" lờ lờ của Mai, tiếng Việt, vừa lạ, vừa thích, bà bâng khuâng giây lát.

Mai kể chuyện xưa, miền Đà Nẵng cuộc đất trồng khoai, nuôi mẹ già con dại... Tôi góp phần thông dịch, bớt thêm: Người Việt Nam coi việc chăm sóc cha mẹ già là bổn phận, dù chịu nhiều cơ cực cũng cố gắng đền ơn sinh thành, dưỡng dục. Bà suy nghĩ mấy ngày, bỏ dự định chuyển về Florida, tỏ ý muốn nhận gia đình tôi làm Con, làm Cháu. Chúng tôi dọn nhà sang ở chung với "Má Jen", điều này ít thấy trong các gia đình người Mỹ có con trưởng thành. Các con nhờ Má, nói được tiếng Anh. Cháu quần quít bên Bà, xem chú chuột Mickey. Mùa đông buốt giá nhưng trong nhà nồng ấm tình người. Má vui tươi hơn trước, thích ăn bánh xèo và phở Việt Nam.

Mai vẫn cặm cụi hàng ngày, làm những chiếc ví tay của phụ nữ. Mấy người bạn Việt Nam đặt cho Mai biệt danh "*Bà đảm hăng bốp*" vì "giỏi việc, lại biết tiếng Anh," nhiệt tình giúp đỡ bà con. Cũng như Má Jen, Mai không thích xa hoa, theo Má vào tiệm sách trong Mall nhiều hơn vào tiệm bán phấn son, make up. Việc từ thiện đã thành sở thích, Mai gửi 200 đôla, mỗi lần, giúp đồng bào bão lụt miền Trung, miền Bắc, vì lương tâm, đạo lý. Kẻ cầm quyền ăn chặn của dân, như đám cướp, có bao giờ được mãn kiếp yên thân. Đức Phật từ bi dạy Mai lòng độ lượng.

Tôi làm technician, ngành điện tử. Nhớ xưa, học sửa radio bị nghi làm gián điệp. Bộ công an Hà nội lấy công nông lãnh đạo, coi "điện tử" là CIA. Mười bảy năm trong ngành điện tử, nay chắc tôi thành CIA ngoại hạng! Bây giờ, ngồi trước máy computer, nối vào mạng Net, đọc Website tiếng Anh, tiếng Việt, thông tin thế giới bằng email, việc hăng, việc nhà, công tư hòa vào nhau từng ngày làm việc, tôi đã có cuộc sống an hòa, hạnh phúc, một gia đình thật sự yêu thương.

"Ngày mai, chúng mình đi New York thăm con". Mai nắm tay tôi, hân hoan về ngày mai.

Ngày mai là tương lai của bé Nam ngày trước, giờ là một thanh niên cao 6 feet, đầy nghị lực bước vào đời. Xong đại học, Nam Nguyen trở thành chuyên viên tài chính, làm việc trong văn phòng, tầng thứ 32 của một nhà "chọc trời" New York. Ngày con ra trường là ngày vui trọn vẹn, ngày con nhận việc mới là niềm sung sướng của Má, của Ba, của Gia Đình tị nạn, mong ước từng ngày cho Con thành Người.*



Lâu lắm rồi, tôi mới có một đêm không ngủ để nhìn lại đời mình. Tháng chín, trời sang Thu se lạnh vùng đông bắc nước Mỹ. Tôi đã sống nơi đây 18 năm tị nạn, không thất vọng mà tin tưởng vào tương lai. Người cộng sản muốn làm hung thần cai quản địa cầu, dựng lên Địa Ngục. Dựng được vài phần thì sụp đổ, sót lại từng mảnh vỡ điêu tàn. Hung thần đã chết. Thoát kiếp lưu đày làm người tị nạn, tôi kính cẩn tri ân người phá ngục: người lính Cộng Hòa, giương cao lá cờ vàng ba sọc đỏ, chính nghĩa Quốc Gia Việt Nam, từ tinh thần đến lãnh thổ. Người lính chiến Cộng Hòa hiên ngang đi làm Lịch Sử. Không có Anh, tôi đã không có niềm tin để sống sót, đã thành nắm mộ hoang trên rừng xơ xác. 21 năm kiên cường giữ vững miền Nam, Anh đối mặt hung thần, cứu sống thêm hàng triệu người vô tội. Người lính của miền Nam tị nạn tử trận. Anh để lại người vợ hiền, cuộc đất trồng khoai, chúng vẫn không tha, chà đạp nhân phẩm. Tôi lê bước chân vô định, gặp Mai làm

Bạn Đường, nhìn mắt con thơ thấy hình người lính chiến. Anh đã để lại Con Thơ cho tôi được làm "Ba" mang tròn trách nhiệm. Con đã trưởng thành, mai này sẽ góp phần xây dựng lại Quê Hương. Tôi muốn níu lại thời gian để được thương vợ, thương con nhiều hơn nữa.

Đã quá nửa đêm về sáng. Nhìn Mai ngon giấc ngủ thản tiên như "bé Nam" ngày đầu tới Mỹ, tôi ngồi im lặng bên bàn viết, đợi chờ sớm mai để được nhìn bình minh bừng sáng Phương Đông, được nhìn Mai thức dậy, mỉm cười, âu yếm nhìn chồng. Cuộc sống an vui. Ngót 20 năm rồi, không biết khóc, đêm nay tôi nhỏ từng dòng lệ, xúc động, bụi ngùi.

Tôi đang sống và đang viết Bài Tình Ca của Một Người Tị Nạn.

Nguyễn Văn Luận